

Bản án số: 83/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 30/7/2019  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Thanh

Ông Nguyễn Văn Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 05/7/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Minh S**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Huỳnh Minh S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Thời gian chung sống do vợ chồng không hợp nhau nên chị L đã bỏ nhà đi hơn một năm nay, anh cũng không biết chị đi đâu. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến về việc anh S xin ly hôn với chị.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Minh S có đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”. Do bị đơn có đăng ký thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Minh S và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Anh S khai, trong thời gian chung sống do vợ chồng không hợp nhau nên chị L đã bỏ nhà đi hơn một năm nay, không ai biết chị đi đâu, do tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh S và chị L thật sự trầm trọng, tình cảm không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, lí do vợ chồng anh chị đã không chung sống với nhau hơn một năm, anh S cũng không biết chị L đi đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, anh S cương quyết xin ly hôn, còn chị L thì không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc anh S xin ly hôn với chị, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Anh S và chị L không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Anh S khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Minh S.

Quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Minh S được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Án phí: Anh Huỳnh Minh S phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16474 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Huỳnh Minh S đã thi hành xong phần án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm sơn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Phượng**